

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI
□□□□□□□□□□□□

Bản án số: 143/2019/HSST
Ngày: 19/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Bình.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

2. Bà Đỗ Thị H- ơng

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Th- ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Ngân — Th- ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2019/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST- HS ngày 06/11/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành T, sinh năm 1982.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tân T1, xã Phú C2, huyện Sóc Sơn, T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Nguyễn Xuân Tý và bà Trần Thị Bốn; Vợ: Nguyễn Thị Thúy; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Theo danh chỉ bản số 000000443 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 10/9/2019 thì bị cáo có 04 tiền án:

- Bản án số 26 ngày 09/6/2004 bị TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2004, chấp hành xong án phí ngày 11/8/2004).

- Bản án số 02/HSST ngày 06/01/2006 bị TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 42 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2009, chấp hành xong án phí ngày 09/5/2006).

- Bản án số 100/HSST ngày 22/6/2011 bị TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2013, chấp hành xong án phí ngày 22/6/2011).

- Bản án số 79 ngày 28/5/2015 bị TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 42 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2018, chấp hành xong án phí ngày 05/11/2015 và ch- a đ- ợc xóa án tích)

Ngày 17/02/2019, bị can T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/9/2019 đến nay; Có mặt tại phiên toà.

+ **Ng- ời bị hại:** - Anh **Cao Mạnh C**- sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 20, ngõ 118 đ- ờng Cầu Giấy- ph- ờng Quan Hoa- quận Cầu Giấy- Hà Nội.

+ **Ng- ời làm chứng:**

- Anh **Phạm Quang M**- sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thắng Lợi- Phú Minh- Sóc Sơn- Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Văn B**- sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bến Trung- Bắc Hồng- Đông Anh- Hà Nội.

(Có mặt anh C; Vắng mặt anh M, anh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Ngày 09/03/2019, CQĐT Công an huyện Sóc Sơn tiếp nhận đơn tố giác của anh Cao Mạnh C (SN 1976, trú tại: Phú M, Sóc Sơn, Hà Nội) về việc: Khoảng 10 giờ ngày 17/02/2019, tại Thắng L, Phú M, Sóc Sơn anh Cường bị Nguyễn Thành T (SN 1982, trú tại Tân T, Phú C, Sóc Sơn lừa đảo chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, BKS XYZ. Căn cứ vào đơn trình báo của người bị hại cùng các tài liệu điều tra, thu thập được đã xác định được nội dung vụ án như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/02/2019, Nguyễn Thành T đến nhà anh Phạm Quang M, SN 1975, trú tại Thắng L, Phú Minh, Sóc Sơn uống nước nói chuyện. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Cao Mạnh C, SN 1976, ĐKKH: Khu X, Phú M, Sóc Sơn, Hà Nội, Chỗ ở hiện nay: Số X, Ngõ Y, đường M, P. Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, là nhân viên lái xe của Công ty TNHH G, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, BKS XYZ đến nhà anh M. Anh C để xe ở sân và vào trong phòng khách chơi, bên trong nhà có anh M và T. Ngồi nói chuyện khoảng 15 phút, anh M đi ra ngoài có việc riêng. Lúc này, do thiếu tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh C để đem đi bán lấy tiền. T hỏi anh C mượn xe để đi ra ngoài một lát. Anh C tin tưởng giao chìa khóa xe cho T mà không hỏi T đi đâu, làm gì. Ngay sau đó, T ngồi lên xe, nổ máy và đi đến cây xăng gần ngã ba Phú M (ở bên phía tay phải, chiều đường từ Phú C1 về Phù L) để đổ xăng. Khi mở cốp xe, T thấy trong cốp có giấy tờ đăng ký xe. Mua xăng xong, T đi xe máy trên đến nhà anh Nguyễn Văn B (SN 1985) ở Bến T, xã Bắc H, huyện Đông Anh để bán xe lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà anh B, T đã thỏa thuận và bán chiếc xe máy trên cho B với giá 7.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, T giao xe cùng giấy tờ xe cho anh B rồi đón xe taxi để đi đến Thái Nguyên ăn uống, tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Anh C đã nhắn tin, gọi điện nhiều lần nhưng không thấy T trả lời, ngày 09/03/2019, anh C đến Công an Đồn Phù L trình báo sự việc trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐ của Hội đồng ĐGTSTTTTHS huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, do Công ty Honda sản xuất năm 2016, mua mới năm 2016, đăng ký lần đầu ngày 07/9/2016, còn 75% chất lượng còn lại có giá trị là: 15.825.000 đồng (*Mười lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Đối với Nguyễn Văn B: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B phủ nhận toàn bộ lời khai của bị can T, Bách không thừa nhận việc mua của T chiếc xe máy Honda Blade với số tiền 7.000.000 đồng như T đã khai nhận. Kết quả đối chất B vẫn không thừa nhận. Xét thấy ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác để chứng minh việc T đã bán chiếc xe của anh Cường cho B. Hơn nữa T khai khi bán xe cho B, T không nói cho B biết nguồn gốc xe đó do T phạm tội mà có, xe có đầy đủ giấy tờ. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý B về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe máy Honda Blade, màu sơn đen, BKS XYZ của anh Cao Mạnh C bị T chiếm đoạt được: Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm chiếc xe vật chứng nhưng đến nay không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản không truy thu được nên anh Cao Mạnh C yêu cầu được bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng là số tiền anh C bỏ ra mua chiếc xe bị T chiếm đoạt ngày 17/02/2019.

Tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa, Nguyễn Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng, lời khai ng- ời bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 149/CT-VKS-HS ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Thành T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 174, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thành T từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm 10/9/2019.

Về dân sự: □p dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 586, Điều 589, Điều 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi th- ờng theo yêu cầu của ng- ời bị hại là anh Cao Mạnh C đối với giá trị chiếc xe máy Honda Blade, màu sơn đen, BKS XYZ là 12.000.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thành T của các cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng trong

quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình tố tụng. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 17/02/2019, tại nhà anh Phạm Quang M (SN 1975, trú tại Thắng L, Phú M, Sóc Sơn), Nguyễn Thành T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Cao Mạnh C chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, BKS XYZ. Theo Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐ của Hội đồng ĐGTSTTTHS huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, do Công ty Honda sản xuất năm 2016, mua mới năm 2016, đăng ký lần đầu ngày 07/9/2016, còn 75% chất lượng còn lại có giá trị là: 15.825.000 đồng. Nguyên nhân phạm tội là do thiếu tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh C để đem đi bán lấy tiền. T hỏi anh C mượn xe để đi ra ngoài một lát. Anh C tin tưởng giao chìa khóa xe cho T mà không hỏi T đi đâu, làm gì. Ngay sau đó, T ngồi lên xe, nổ máy và đi đến cây xăng gần ngã ba Phú M để đổ xăng. Khi mở cốp xe, T thấy trong cốp có giấy tờ đăng ký xe. Theo lời khai của bị cáo, sau khi mua xăng xong, T đi xe máy trên đến nhà anh Nguyễn Văn B (SN 1985) ở Bến T, xã Bắc H, huyện Đông Anh để bán xe lấy tiền tiêu xài. Anh C đã nhắn tin, gọi điện nhiều lần nhưng không thấy T trả lời, ngày 09/03/2019, anh C đến Công an Đồn Phù Lỗ trình báo sự việc. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm d Khoản 2 Điều 174 BLHS, điều khoản này quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, do bị cáo đã bị xác định là tái phạm nguy hiểm tại bản án số 79/HSST ngày 28/5/2015. Bản án trên xử phạt bị cáo 42 tháng tù, bị cáo ra trại ngày 31/5/2018 thì đến ngày 17/02/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội cùng loại trong khi bản án chưa được xóa do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo với tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, trục lợi, coi thường pháp luật nên đã cố tình phạm tội làm cho tình hình trị an thêm phức tạp. Sau khi phạm tội, bị cáo không khắc phục hậu quả, không bồi thường. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội lừa đảo đã và đang diễn ra thường xuyên trên thực tế hiện nay.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ duy nhất đ-ợc quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo đã có bốn tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, đều bị xử phạt tù nh-ng không lấy đó làm bài học, sau khi ra trại cải tạo chỉ một thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội, ngoài ra bị cáo còn nghiện ma túy. Bị cáo đã lừa lấy chiếc xe máy của anh C có giá trị theo kết luận định giá 15.825.000đ sau đó bán lấy tiền ăn tiêu hết dẫn đến không thu hồi đ-ợc xe và bị cáo cũng ch- a bồi th- ờng. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với một hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về phần bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo khai đã bán chiếc xe trên của anh Cao Mạnh C cho Nguyễn Văn B. Chiếc xe hiện không thu hồi đ-ợc và bị cáo cũng ch- a bồi th- ờng cho anh C đồng nào. Tại phiên toà hôm anh Cao Mạnh C giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi th- ờng giá trị chiếc xe theo lời khai và yêu cầu trong quá trình điều tra là 12.000.000đ (theo số tiền anh khai đã bỏ ra để mua chiếc xe trên), bị cáo đồng ý bồi th- ờng theo yêu cầu của anh C nên cần ghi nhận và buộc bị cáo bồi th- ờng cho anh C số tiền bị thiệt hại do mất xe trên.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 174 BLHS 2015 có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Theo kết quả điều tra xác minh thì bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với bị cáo.

Đối với ng- ời mua chiếc xe, bị cáo khai bán cho Nguyễn Văn B, quá trình điều tra, Nguyễn Văn B phủ nhận toàn bộ lời khai của T, B không thừa nhận việc mua của T chiếc xe máy Honda Blade với số tiền 7.000.000 đồng như T đã khai nhận. Kết quả đối chất B vẫn không thừa nhận. Xét thấy ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác để chứng minh việc T đã bán chiếc xe của anh Cường cho B. Hơn nữa T khai khi bán xe cho B, T không nói cho B biết nguồn gốc xe đó do T phạm tội mà có, xe có đầy đủ giấy tờ. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Bách về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Căn cứ vào tài liệu điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với B nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 12.000.000đ mà bị cáo có nghĩa vụ bồi th- ờng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** **Nguyễn Thành T 42** (bốn m- ời hai) tháng tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 10/9/2019.

Về dân sự: □p dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 586, Điều 589, Điều 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo bồi th- ờng cho anh Cao Mạnh C giá trị chiếc xe theo yêu cầu là 12.000.000đ (m- ời hai triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ng- ời phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thoả thuận của các bên nh- ng không đ- ợc v- ợt quá mức lãi suất đ- ợc quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

□n xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Bình

Đỗ Thị Hương

Nguyễn Khắc Hải